

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2024

V/v tranh chấp về Ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Diện

2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Hữu H - sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Thôn 5, Thanh Lạng, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu P - sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn nhận ngày 01 tháng 8 năm 2024, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn, anh Ngô Hữu H trình bày: Anh và chị Phạm Thị Thu P có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn trên tinh thần tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28/9/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm

2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Lý do là khác biệt về quan điểm sống, không tìm được điểm chung để tiếp tục chung sống. Sau đó, anh và chị P đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn với chị Phạm Thị Thu P.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Ngô Phước Quý Châu, sinh ngày 27/3/2016. Nếu ly hôn, anh H nhất trí giao con cho chị Phạm Thị Thu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, mặc dù chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng anh sẽ có trách nhiệm đối với con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/8/2024, chị Phạm Thị Thu P trình bày: Chị và anh Ngô Hữu H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn đúng như anh H đã trình bày. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, hay xảy ra cãi vã, vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến mỗi người đi làm ăn một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng của chị cũng mong muốn được ly hôn. Tuy nhiên, hiện nay do chị làm việc ở xa, đi lại khó khăn nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Quá trình chung sống chị và anh H có một con chung như anh H đã trình bày. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con

Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ gì của ai và không ai nợ gì vợ chồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- + Xét xử vụ án vắng mặt chị Phạm Thị Thu P.
- + Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, anh Ngô Hữu H. Xử cho anh Ngô Hữu H được ly hôn với chị Phạm Thị Thu P.
- + Về quan hệ con chung: Giao con chung là Ngô Phước Quý C, sinh ngày 27/3/2016, cho chị Phạm Thị Thu P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.
- + Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.
- + Về án phí sơ thẩm: Anh Ngô Hữu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Anh Ngô Hữu H có đơn yêu cầu xin ly hôn với chị Phạm Thị Thu P. Hiện tại chị P đang có hộ khẩu thường trú tại khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn chị Phạm Thị Thu P. Do chị P đã có đơn xin xét xử ly hôn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Thu P.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Ngô Hữu H và chị Phạm Thị Thu P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được 02 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung để tiếp tục chung sống dẫn đến không còn tình cảm, mỗi người sống một nơi. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Hoàng kiên quyết xin được ly hôn với chị Phương.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị P đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm, quan hệ vợ chồng, cuộc sống chung giữa hai bên không còn, hiện tại anh Hoàng và chị Phương đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau, vi phạm

nghiêm trọng nghĩa vụ sống chung của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Hữu H, xử cho anh H được ly hôn chị P là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung:

Quá trình chung sống anh Ngô Hữu H và chị Phạm Thị Thu P có 01 con chung như anh H đã trình bày. Nếu ly hôn anh H nhất trí giao con Ngô Phước Quý C cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện tại cháu C đang sống cùng với chị P và đang còn nhỏ nên cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, cháu C cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là Ngô Phước Quý C cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản chung:

Quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị P trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Anh Ngô Hữu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Phạm Thị Thu P.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, anh Ngô Hữu H. Xử cho anh Ngô Hữu H được ly hôn với chị Phạm Thị Thu P.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Ngô Phước Quý C, sinh ngày 27/3/2016 cho chị Phạm Thị Thu P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Anh Ngô Hữu H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003405 ngày 09 tháng 8 năm 2024. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã Thanh Hóa, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà